

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và bà H' Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS, ngày 16/3/2018 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Đình Q**, sinh năm 1963 tại Tp.Hà Nội; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T (đã chết) và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1938; vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1966 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 19/2008/HS-ST (đã được xóa án tích), ngày 09/6/2014 bị Hạt kiểm lâm xử phạt hành chính về hành vi cất giữ lâm sản trái phép bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng; bị bắt tạm giam ngày 20/9/2017 đến ngày 26/10/2017 được cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

2. **Y B**, sinh năm 1984 tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; dân tộc: M'Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): Không biết chữ; giới tính: Nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con Y'T, sinh năm 1959 và bà H'J (đã chết); vợ là H'D, sinh năm 1991 và 01 con; tiền án,

tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/9/2017 đến ngày 26/10/2017 được cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

3. **Ngân Văn N**, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đắc R'măng, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn T (đã chết) và bà Lò Thị D, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

4. **K'L** (tên gọi khác: Bập P), sinh năm 1965 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: M'Nông; trình độ học vấn (văn hóa): 01/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'C và bà H'C (đã chết); có vợ là H'N và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2014, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

5. **K'M** (tên gọi khác: Bập N), sinh năm 1973 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: M'Nông; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'D và bà H'V (đều đã chết); có vợ là H'S, sinh năm 1977 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

6. **K'D** (tên gọi khác: Bập D), sinh năm 1965 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: M'Nông; trình độ học vấn (văn hóa): 01/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'P (đã chết) và bà H'V; có vợ là H'H, sinh năm 1969 và 06 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K; địa chỉ: Thôn 1B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Mai Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- NLQ 1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

- NLQ 2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

- NLQ 3, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- NLC 1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Có mặt.

- NLC 2, sinh năm 1957; Thôn 1B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- NLC 3, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì muốn có đất để làm rẫy nên vào khoảng tháng 7/2017, Hoàng Đình Q thuê Y' M chặt phát rừng và dẫn Y' M đến vị trí lô 34, 35, 37, 38, 44, 45, 53, 55, 61 khoảnh 7 tiểu khu 1696 chỉ vị trí rừng để phát dọn và thỏa thuận tiền công là 3.000.000 đồng/ha (diện tích rừng do Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa phận xã Q, huyện Đ).

Sau đó, Y' M thuê Ngân Văn N, K'M, K' L và K'Đ cùng mang theo dao phát đến khu rừng mà Q đã chỉ trước đó để tiến hành chặt phát. Trong đó, Y' M, N tham gia chặt phát 07 ngày, K'M, K' L, K'Đ tham gia chặt phát 05 ngày. Đến ngày thứ 08, Y' M gọi thêm NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3 tham gia chặt phát. Tổng diện tích rừng bị chặt phát trong 08 ngày là 2,848ha. Sau khi hoàn thành, Y' M liên hệ với Q báo đã chặt phát xong và được Q thanh toán tổng số tiền là 11.500.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, Q đưa cho Y' M 01 cửa xăng để cửa hạ những cây gỗ lớn thì Y' M cùng N vào cửa hạ hết những cây gỗ lớn còn lại.

Ngày 18 và 19/9/2017, Q thuê Hồ Văn Xuân và Lê Hoàng Thảo, đưa cho Xuân 01 cửa xăng để cắt xẻ những cây gỗ được cửa hạ trước đó và gọi cho Y' M kiếm người vào phát dọn cỏ. Sau đó Y' M gọi thêm NLC 1, Bắp Rin, Mẹ Rin, Bắp Ra, Mẹ Sinh, Bắp Hơ, Mẹ Hơ, Bắp Thịn, Mẹ Thịn (*Chưa xác định được lai lịch*) phát dọn và đào hố. Đến 17 giờ, ngày 19/9/2017, thì bị Công an huyện Đắk Glong phát hiện. Sau đó Q, Y' M, N, K'M, K' L, K'Đ bị khởi tố để điều tra.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/9/2017 của Công an, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm huyện Đắk Glong xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 28.480m². Tại bản kết luận giám định ngày 23/9/2017 của giám định viên tư pháp thuộc Hạt kiểm lâm huyện Đắk Glong, kết luận: Trạng thái rừng bị hủy hoại là rừng hỗn giao (Lồ ô, gỗ), loại rừng sản xuất, mức độ thiệt hại là 100%, thiệt hại tính thành tiền là 32.132.323 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 cuốc đào dài 1,25m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt; 01 can nhựa màu trắng loại 05 lít, đã qua sử dụng; 01 can nhựa, màu trắng, loại 02 lít, đã qua sử dụng; 01 chai nhựa, đựng xăng pha nhớt màu xám đen, trên chai có ghi chữ ORANGE; 01 bạt nylon, màu xanh – cam, có

kích thước 05mx05m; 01 dao phát dài 101cm, cán bằng tre dài 74cm, đường kính 03cm,, lưỡi dao bằng sắt dài 27cm, bản dao rộng 06cm, mũi dao bằng; 01 dao phát dài 82cm, cán bằng tre dài 58cm, lưỡi dao bằng sắt dài 24cm, bản dao rộng 5,5cm, mũi dao bằng (*thu giữ tại hiện trường*). 01 dao phát dài 102cm, cán bằng tre dài 76cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 26cm, bản dao rộng 06cm, mũi dao bằng (*do anh NLQ 1 giao nộp*). 01 dao phát đã bị gãy mất phần cán, dài 36cm; phần lưỡi dao dài 29cm, phần chuôi cán dài 07 cm, bản dao rộng 05 cm, mũi dao quắm (*do anh K'Đ giao nộp*). 01 cửa xăng hiệu STIHL, vỏ máy cửa có màu cam, trắng xám, không có lam, sên cửa. 01 lam cửa kim loại dài 70cm, bản rộng 08cm, 01 sợi dây sên cửa có đường kính 70cm (*do Hồ Văn Xuân giao nộp*). 02 tờ giấy ô ly (*Loại vở học sinh*) có thể hiện nội dung chấm công những người tham gia phá rừng và dọn rừng (*do chị NLC 1 giao nộp*).

Sau khi phạm tội Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K' L, K'M, K'Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 32.132.323 đồng cho Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K.

Tại bản cáo trạng số 12/CTr-VKS, ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K' L, K'M và K'Đ về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng". Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đình Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Ngân Văn N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y' M từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, xử phạt các bị cáo K' L, K'M và K'Đ mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Đối với hành vi của những người tham gia chặt phá rừng dưới 5.000m² và những người tham gia dọn, làm cỏ trên diện tích rừng bị chặt phá không phạm tội đã chuyển xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét. Đối với vật chứng còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường toàn bộ, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tháng 8/2017 Hoàng Đình Q đã thuê Y' M, Ngân Văn N, K'M, K' L và K'D hủy hoại 28.480m² rừng sản xuất tại lô 34, 35, 37, 38, 44, 45, 53, 55, 61 khoảnh 7 tiểu khu 1696 do Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa phận xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông gây thiệt hại số tiền là 32.132.323 đồng, trong đó: Phần diện tích Hoàng Đình Q và Y' M tham gia hủy hoại là 28.480m², phần diện tích rừng Ngân Văn N tham gia hủy hoại là 26.653m², phần diện tích rừng K'M, K' L và K'D tham gia hủy hoại là 14.270m².

Tại thời điểm thực hiện hành vi hủy hoại rừng, hành vi của các bị cáo K'M, K' L và K'D phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 2 khoản Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M và Ngân Văn N phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm a khoản 3 khoản Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3]. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, với diện tích rừng các bị cáo tham gia hủy hoại được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 với khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 189 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; là điều khoản có lợi cho

các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự.

Điểm đ Khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự quy định: " Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

...."

[4]. Trong vụ án, giữa các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người có vai trò chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội khi thuê bị cáo Y' M và những các bị cáo khác thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Bị cáo Y' M có vai trò quan trọng thứ hai sau bị cáo Q khi trực tiếp tham gia hủy hoại toàn bộ diện tích 2.804ha rừng và giúp cho Q thuê các bị cáo khác. Những bị cáo còn lại có vai trò như nhau trong quá trình hủy hoại rừng.

[5]. Về nhân thân các bị cáo: Năm 2014, Hoàng Đình Q và K' L bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, các bị cáo chưa nộp phạt, tuy nhiên tính đến thời điểm thực hiện hành vi hủy hoại rừng các bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính do đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Q từng bị Tòa án xử phạt về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xóa án tích.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty cổ phần Nông Lâm Nghiệp K. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các bị cáo Y' M, K' L, K'M và K'D có trình độ học vấn thấp, điều kiện tiếp nhận các thông tin, quy định của pháp luật về tội Hủy hoại rừng có phần hạn chế, đồng thời gia đình các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng

xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7]. Đối với hành vi của anh NLQ 1 tham gia chặt phá 0,3147 ha, NLQ 2, NLQ 3 tham gia chặt phá 0,2258ha và hành vi dọn, làm cỏ tại diện tích rừng bị hủy hoại trong các ngày 18 và 19/9/2017 của NLC 2, NLC 3, NLC 1, Bắp R, Mẹ R, Bắp R, Mẹ S, Bắp H, Mẹ H, Bắp T, Mẹ T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã chuyển xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cuốc đào; 02 can nhựa; 01 chai nhựa; 01 bạt nylon; 04 dao phát do các bị can dùng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cửa xăng; 01 lam cửa xăng; 01 sợi dây sơn cửa xăng do các bị can dùng làm công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 tờ giấy ô ly (*loại vở học sinh*) có thể hiện nội dung chấm công là tài liệu lưu hồ sơ vụ án nên không xử lý. Đối với số tiền nhận được từ hành vi chặt phá rừng thuê, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã sử dụng để bồi thường cho Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K nên không cần phải truy thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp K 32.132.323 đồng. Công ty không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K' L, K'M và K'D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K' L, K'M và K'D phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Q** 01(*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến ngày 26/10/2017.

Xử phạt bị cáo **Ngân Văn N** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y' M 01**(*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến ngày 26/10/2017.

Xử phạt bị cáo **K' L 01** (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **K'M 01** (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **K'D 01** (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cuốc đào; 02 can nhựa; 01 chai nhựa; 01 bạt nylon; 04 dao phát. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 cửa xăng; 01 lam cửa; 01 sợi dây sên cửa có đường kính 70cm. Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 06/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Bồi thường thiệt hại: Chấp nhận các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K'M, K' L và K'D đã bồi thường 32.132.323 (*ba mươi hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm hai mươi ba*) đồng. Công ty Cổ phần Nông Lâm Nghiệp K không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Đình Q, Y' M, Ngân Văn N, K' L, K'M và K'D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn